

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Vũ

Ông Ngô Quốc Tiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Khang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 21-8-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QDXXST-HS ngày 5-9-2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn S, sinh ngày 01-01-1976, tại huyện X, tỉnh Sóc Trăng

Nơi cư trú: Ấp N, xã G, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê (Tài xế lái xe); trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L, sinh năm 1955 (C) và bà Trần Thị Á, sinh năm 1957 (S); có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-8-2023 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Dương Thị U, sinh năm 1961; địa chỉ nơi cư trú: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Thị U: Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1996; địa chỉ nơi cư trú: Khu vực 6, đường N, phường B, thành phố B, tỉnh Hậu Giang, là người đại diện theo văn bản uỷ quyền ngày 15-5-2023. (Có mặt)

- *Bị hại:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1961; địa chỉ nơi cư trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Đã chết sau tai nạn)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn T:*

+ Bà Lưu Thị Ngọc B, sinh năm 1963 (vợ); địa chỉ nơi cư trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

+ Anh Dương Công K, sinh năm 1985 (con); địa chỉ nơi cư trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

+ Anh Dương Thanh S2, sinh năm 1987 (con); địa chỉ nơi cư trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

+ Chị Dương Thị Yến H, sinh năm 1988 (con); địa chỉ nơi cư trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của anh Dương Công K, anh Dương Thanh S2, chị Dương Thị Yến H:* Bà Lưu Thị Ngọc B, sinh năm 1963; địa chỉ nơi cư trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, theo văn bản uỷ quyền ngày 10-02-2023. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lâm Trường H2, sinh năm 1962; địa chỉ nơi cư trú: Ấp Đ, xã Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Thạch Hoàng M, sinh năm 1998; địa chỉ nơi cư trú: Số 23A đường S, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn S có giấy phép lái xe Hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04-7-2019 (có giá trị đến ngày 4-7-2024) là tài xế lái xe ô tô tải thuê cho Hãng nước đá Hồng Hưng do ông Lâm Trường H2 làm chủ (thỏa thuận hợp đồng thuê bằng lời nói).

Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 11-11-2022, Đỗ Văn S điều khiển xe ô tô tải loại xe bảo ôn (xe đông lạnh) hiệu Mitsubishi biển số 68C-015.50 đến Hãng nước đá Hồng Hưng tại ấp Đ, xã Q, huyện X để lấy nước đá giao khách hàng; đi cùng trên xe còn có Thạch Hoàng M là nhân viên khiêng vác nước đá lên xuống ngồi ở ghế phụ trong cabin. Điều khiển xe đến địa phận ấp Đ, xã Q, huyện X (cách ngã ba giao giữa đường Quốc lộ 1A và đường Huyện lộ 53 khoảng 50 mét) thì S bật xi nhan rẽ trái để đi vào đường Huyện lộ 53 (đường vào hãng nước đá). Khi xe ô tô 68C-015.50 cách ngã ba khoảng 20 mét thì S nhìn thấy cách khoảng 50 mét có ánh đèn xe mô tô 83P2-876.22 do bị hại Dương Văn T điều khiển chạy đến theo chiều ngược lại hướng từ Bạc Liêu về Sóc Trăng chờ theo sau là bị hại Dương Thị U. Lúc này S cho rằng xe ô tô của mình sẽ chuyển hướng kịp nên không nhường đường cho xe của bị hại T chạy qua trước mà vẫn điều khiển xe ô tô 68C-015.50 chuyển hướng qua chiều bên trái để đi vào đường Huyện lộ 53. Khi đầu

xe ô tô 68C-015.50 cách đường Huyện lộ 53 khoảng 01 mét thì S nhìn thấy xe mô tô của bị hại T lúc này chỉ còn cách khoảng 10 mét nên S bóp còi và đạp thắng để dừng lại, nhưng do khoảng cách quá gần nên xe mô tô của bị hại T va chạm với phần đầu xe bên trái xe ô tô do S điều khiển, làm cho xe mô tô 83P2-876.22 cùng với bị hại T và bị hại U ngã văng vào phần lề đường bên phải (theo hướng từ Bạc Liêu về Sóc Trăng). Hậu quả ông T và bà U bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu và được chuyển viện lên Bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ, nhưng ông T đã tử vong trên đường chuyển viện, còn bà U điều trị đến ngày 19-11-2022 thì xuất viện; xe ô tô 68C-015.50 và xe mô tô 83P2-876.22 bị hư hỏng.

Sau tai nạn xảy ra, Công an giao thông huyện X test bị cáo S có nồng độ cồn 0.000mg/l, test nhanh chất ma túy âm tính.

Đối với bị hại Dương Văn T: Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 232/KLGDPY-KTHS ngày 22-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận dấu hiệu chính qua giám định trên cơ thể tử thi có nhiều vết thương; sọ trán bị vỡ phức tạp; từ vết vỡ có máu và dịch não tủy chảy ra; gãy xương hàm trên và xương hàm dưới; gãy xương gò má trái; xương chày và xương mác bị gãy phức tạp ở đoạn 1/3 giữa; từ vết gãy có máu và tủy xương chảy ra; nguyên nhân chết do sốc đa chấn thương. Tại Kết luận giám định số 247KL-KTHS ngày 05-01-2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận mẫu máu không tìm thấy thành phần Ethanol và các chất ma túy.

Đối với bị hại Dương Thị U: Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 120/KLTTCT-TTPYST ngày 14-3-2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 78%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 30-6-2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện X kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 83P2-876.22 là 2.617.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm vụ tai nạn giao thông xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo S điều khiển xe ô tô biển số 68C-015.50 chuyển hướng không nhường đường cho xe đi ngược chiều, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Vật chứng thu giữ và đã xử lý gồm:

- Xe ô tô biển số 68C-015.50 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 68C-015.50 tên Vũ Hoàng Minh do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 20-3-2013; Giấy chứng nhận kiểm định số: EA 0910272 do Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 12-7-2022; Giấy chứng nhận bảo hiểm số: 0000900555 do Công ty Bảo Việt

Kiên Giang cấp ngày 12-7-2022: Ngày 8-5-2023, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Lâm Trường H2.

- Giấy phép lái xe số 790140910144 hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04-7-2019 cho Đỗ Văn S hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện X quản lý.

- Xe mô tô biển số 83P2-876.22 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số đăng ký 83P2-876.22 tên Dương Văn T, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21-11-2016: Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện X quản lý.

Quá trình điều tra, bị cáo S đã khai nhận hành vi phạm tội và đã bồi thường cho gia đình bị hại T 25.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại U 6.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 243.807.000 đồng; bị hại U yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng; ông H2 là chủ xe đã bồi thường cho gia đình bị hại T 24.000.000 đồng và không yêu cầu định giá xe ô tô tải biển số 68C-015.50 cũng như không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSMX ngày 18-8-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo Đỗ Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện X luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đỗ Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại T 250.807.000 đồng; bị hại U 200.000.000 đồng; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hưng không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho bị cáo S Giấy phép lái xe hạng C; trả lại cho người đại diện hợp pháp bị hại T xe mô tô biển số 83P2-876.22 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 83P2-876.22 tên Dương Văn T.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng và luận tội đại diện Viện kiểm sát huyện X, không tranh luận, tranh tụng; về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại T và bị hại U; lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại T và bị hại U, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại T đồng ý việc bị cáo bồi thường thiệt hại tính mạng tổng số tiền 243.807.000 đồng, tiền sửa xe honda 7.000.000 đồng và trình bày nguyện vọng về trách nhiệm hình sự không muốn bị cáo bị bắt tù giam; người đại diện hợp pháp của bị hại U đồng ý việc bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng và trình bày nguyện vọng về trách nhiệm hình sự không muốn bị cáo bị bắt tù giam; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hưng không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại T, người đại diện hợp pháp của bị hại U và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người làm chứng Thạch Hoàng M vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng. Căn cứ Điều 293 Luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ 15 phút ngày 11-11-2022, Đỗ Văn S điều khiển xe ô tô tải biển số 68C-015.50 đi trên đường Quốc lộ 1A, hướng từ Sóc Trăng về Bạc Liêu đến ngã ba giao với đường Huyện lộ 53 thuộc ấp Đ, xã Q, huyện X thì bị cáo cho xe chuyển hướng vào đường Huyện lộ 53 nhưng không nhường đường cho xe mô tô biển số 83P2-

876.22 của bị hại Dương Văn T điều khiển chở theo sau là bị hại Dương Thị U đang chạy đến theo chiều ngược lại, dẫn đến va chạm gây tai nạn giao thông. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Hậu quả làm bị hại T tử vong trên đường chuyển viện và bị hại U bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 78%, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục thiệt hại, bồi thường cho gia đình bị hại T 25.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại U 6.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các khoản theo yêu cầu của bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại T, người đại diện hợp pháp của bị hại U trình bày nguyện vọng về trách nhiệm hình sự không mong muốn bị cáo bị bắt tù giam; cha của bị cáo là người tham gia kháng chiến chống Mỹ và có Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Thấy rằng, phương tiện giao thông cơ giới khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, do đó đòi hỏi người điều khiển phải có sự tập trung, tuân thủ các quy định về an toàn giao thông. Nhưng bị cáo vì chủ quan chuyển hướng không nhường đường cho xe đi ngược chiều dẫn đến tai nạn giao thông với hậu quả như trên. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện. Tuy nhiên, xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã phân tích tại đoạn [4], [5], [6], Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo; đồng thời, tạo điều kiện cho bị cáo sớm khắc phục thiệt hại, bồi thường cho gia đình bị hại

T và bị hại U. Xét mức hình phạt 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm, chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, mức hình phạt chính đã đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về vật chứng: Xe ô tô biển số 68C-015.50 và Giấy đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định xe, Giấy chứng nhận bảo hiểm xe trong giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Lâm Trường H2 là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đến nay không ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng trên nên Hội đồng xét xử không xem xét lại. Đối với xe mô tô biển số 83P2-876.22, Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 83P2-876.2 của bị hại T và Giấy phép lái xe hạng C của bị cáo S hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện X quản lý. Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại T và bị cáo S.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Trường H2 không yêu cầu bị cáo về chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 68C-015.50 và số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại T 24.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại T tổng số tiền thiệt hại tính mạng là 194.807.000 đồng (243.807.000 đồng - 49.000.000 đồng đã nhận trước đó), tiền sửa xe honda 7.000.000 đồng và được người đại diện hợp pháp của bị hại T đồng ý; bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại U tổng số tiền 194.000.000 đồng (200.000.000 đồng - 6.000.000 đồng đã nhận trước đó) và được người đại diện hợp pháp của bị hại U đồng ý. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bị cáo Đỗ Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án ngày 22-9-2023.

Giao bị cáo Đỗ Văn S cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện X, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Người thực hiện án theo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn T xe mô tô biển số 83P2-876.22 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số đăng ký 83P2-876.22 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho Dương Văn T ngày 21-11-2016; trả lại cho bị cáo Đỗ Văn S Giấy phép lái xe số 790140910144 hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp cho Đỗ Văn S ngày 04-7-2019 (theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X với Chi cục Thi hành án dân sự huyện X ngày 25-8-2023).

3. Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Văn S về việc bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn T số tiền 201.807.000 đồng, bồi thường cho bị hại Dương Thị U số tiền 194.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm bồi thường thiệt hại là 19.790.000 đồng.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại T, bị hại U và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan điều tra Công an huyện X;
- Nhà tạm giữ Công an huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Nhân